|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****TRƯỜNG .........** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------------** |

**BÀI THU HOẠCH**

**BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN GIÁO VIÊN**

**Module THCS3: Giáo dục học sinh THCS cá biệt**

Năm học: ..............

Họ và tên: .

Đơn vị:

**I. TẦM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC GIÁO DỤC HS CÁ BIỆT:**

Có thể nói hầu như trường nào, kể từ Tiểu học trở lên cũng đều có học sinh "cá biệt". Chỉ có điều nhiều hay ít, nặng hay nhẹ mà thôi. Điều đó cũng không có gì là lạ. Bởi vì các em học sinh đang ở cái lứa tuổi “nhất quỷ, nhì ma, thứ ba học trò mà”. Những học sinh “cá biệt” đã ít nhiều gây khó khăn cho công tác giảng dạy, làm ảnh hưởng đến việc học tập của cả lớp, làm đau đầu các thầy cô giáo, đặc biệt là giáo viên chủ nhiệm. Đã có những vụ việc nghiêm trọng do các em gây ra, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, gây dư luận xấu trong xã hội.

Vì vậy việc giáo dục HS “cá biệt” cần phải coi trọng, phải nhận thức đúng đắn, giải quyết đúng mức với một nghệ thuật sư phạm cao. Trong thực tế vẫn có nhiều giáo viên còn nóng vội, có khi chưa làm chủ được bản thân, phương pháp giáo dục còn nghèo nàn, đơn điệu, thiếu tính sư phạm dẫn đến công tác giáo dục HS ít hiệu quả, có khi còn có những vi phạm đáng tiếc, thậm chí có thầy cô buộc phải thôi việc chỉ vì thiếu kiếm chế bản thân. Việc giáo dục HS “cá biệt” thực sự là một cuộc thử thách về trình độ, về bản lĩnh, về năng lực sư phạm, về lòng yêu nghề và tình yêu thương con người của người thầy.

Chỉ có những người thầy có tính kiên nhẫn, có lòng yêu nghề, yêu thương học sinh hết mực thì mới có thể cảm hóa được những HS “cá biệt”. Trước hết, người thầy cẫn phải tìm hiểu kĩ hoàn cảnh của từng em, để có biện pháp giáo dục cho thích hợp, sinh động, sáng tạo, tránh sự đơn điệu lặp đi lặp lại nhiều lần như phạt chép bài, phạt viết kiểm điểm. Có nhiều giáo viên phạt hoài.

Các em ở lứa tuổi này vốn có tính hiếu động, thích khám phá, dễ bị kích động, lôi kéo, thích được tự khẳng định. Một số em do bị ảnh hưởng bởi các phim ảnh bạo lực, thích được làm “người hùng”, do vậy gia đình thường xuyên tăng cường giáo dục, định hướng những hành vi chuẩn mực trong quan hệ cư xử, trong nhận thức cho các em nhưng không quá máy móc, áp đặt, thô bạo. Nhiều năm làm công tác quản lý, giảng dạy đã cho chúng tôi thấy rằng đối tượng HSCB, hs bỏ học, nguyên nhân chủ yếu có tính quyết định là do gia đình. Nếu gia đình nào tạo ra một bầu không khí phi đạo đức, thiếu lành mạnh như cha mẹ li hôn, vợ chồng mâu thuẫn nhau, gia đình có người nghiện ngập ma túy, rượu chè, cờ bạc, ...thường đối xử thô bạo đối với các em thì tỉ lệ hs vi phạm nội quy, vi phạm đạo đức là rất cao. Một số gia đình phụ huynh chỉ biết nuông chiều, thỏa mãn những tính hiếu kỳ, những ước muốn kỳ quặc của trẻ. Điều này dễ dàng làm nảy sinh ở trẻ tính cách e ngại lao động, ngại tự phục vụ, gặp những khó khăn, trở ngại đơn giản là chúng than vãn, thoái thác. Có thể điều này sẽ làm cho trẻ trở thành những kẻ phung phí tiêu xài quá mức, hoặc trở thành một con người sống ích kỷ đến lạnh lùng.

Hãy tập cho các em có tính tự lập ngay từ nhỏ và biết chịu đựng, biết khắc phục những khó khăn thiếu thốn trong cuộc sống đời thường. Phải để cho các em thấy được sự lao động, vất vả khó nhọc khi làm ra đồng tiền và sử dụng đồng tiền như thế nào cho có hiệu quả.

**II. THỰC TRẠNG VIỆC GIÁO DỤC HỌC SINH CÁ BIỆT HIỆN NAY.**

Trong nhà trường việc giáo dục học sinh cá biệt luôn được đề ra và quan tâm nhưng có lúc, có nơi còn chưa thật hiệu quả. có nhiều nguyên nhân dẫn đến một số học sinh hư, trở thành học sinh cá biệt.

Một nguyên nhân cơ bản là gia đình thiếu quan tâm, kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở, động viên các em trong học tập, vui chơi. Có gia đình phó thác hẳn việc giáo dục con cái cho thầy cô giáo, cho nhà trường. Có gia đình thiếu biện pháp giáo dục, thiếu kết hợp với nhà trường, với các lực lượng giáo dục khác. Không ít gia đình chỉ biết làm ăn, đầu tư kink tế, xem nhẹ việc giáo dục con cái. Nếu có nắm thông tin về con cái thì cũng chung chung, một chiều rất phiến diện.

Thực tế cho thấy, nếu nơi nào có sự phối kết hợp chặt chẽ, thường xuyên có hiệu quả giữa ba lực lượng giáo dục là gia đình – nhà trường – xã hội thì hiện tượng HSCB, việc bỏ học của hs sẽ giảm đi rất nhiều.

Về phía nhà trường, một lực lượng giáo dục rất quan trọng góp phần hình thành nhân cách của hs thì việc phối hợp chặt chẽ với hai lực lượng giáo dục gia đình và xã hội chưa cao, chưa tạo được sự đồng bộ, đồng thuận trong việc giáo dục các em, còn coi nhẹ kỷ cương – tình thương – trách nhiệm.

Người giáo viên, nhất là giáo viên chủ nhiệm phải nắm thông tin một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời về học sinh của mình đặc biệt là những HSCB để đề ra những biện pháp giáo dục thích hợp. Có quá ít thời gian tiếp cận với học sinh của lớp mình cũng là một hạn chế trong việc giáo dục học sinh cá biệt, ngăn chặn học sinh bỏ học.

Thực tế trong nhà trường phổ thông hiện nay việc giáo dục HSCB chủ yếu là do giáo viên chủ nhiệm phụ trách. Có giáo viên tiếp xúc với lớp chủ nhiệm khoảng 7 tiết/tuần nhưng cũng có giáo viên chỉ có tiếp xúc với lớp không quá 3 tiết/tuần. Trong khi công việc của giáo viên chủ nhiệm đâu chỉ có giáo dục HSCB.

Thực tế hiện nay các hoạt động, phong trào trong nhà trường (trừ hoạt động giảng dạy) nhìn chung còn nghèo nàn, chưa phong phú, mang tính hình thức. Các phong trào chưa lôi cuốn, hấp dẫn, chưa huy động đông đảo lực lượng học sinh tham gia. Chính vì vậy nhà trường cần thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục khác bên cạnh hoạt động dạy và học như: đố vui để học, hái hoa kiến thức, các hoạt động văn thể, cắm trại, ngoại khóa chuyên đề, tham quan dã ngoại, ... chính các hoạt động này có tác dụng bổ trợ rất lớn đến hoạt động dạy và học, góp phần thu hút học sinh la cà các hàng quán, các nơi giải trí bi-a, điện tử, ... thực tế những nơi này đang tiềm ẩn khá nhiều tiêu cực ảnh hưởng đến việc học tập, sinh hoạt của các em. Điều này đã được các phương tiện thông tin, báo chí, truyền hình đưa tin không ít.

**III. PHƯƠNG PHÁP KHAI THÁC THÔNG TIN CỦA HỌC SINH CÁ BIỆT.**

1. Tìm hiểu đặc điểm tình hình lớp, tình hình học sinh cá biệt là góp phần cho công tác chủ nhiệm đạt kết quả cao:

Do tính đặc thù của một địa bàn, trường có rất nhiều học sinh cá biệt có mối quan hệ gia đình rất đa dạng và phức tạp, việc tìm hiểu điểm tình hình lớp, tình hình học sinh giúp cho GVCN thuận lợi trong quản lý, giáo dục học sinh cá biệt.

Đầu năm học GVCN phải có những thông tin khái quát về gia đình học sinh cá biệt như: nơi ở, hoàn cảnh sống, lối sống, hoàn cảnh kinh tế gia đình, giáo dục của gia đình, sự quan tâm của cha mẹ đối với con cái, quan hệ của gia đình láng giềng. Việc tìm hiểu này sẽ giúp GVCN kết hợp tốt với gia đình trong công tác giáo dục đạo đức cho học sinh cá biệt.

Đầu năm học GVCN phải nắm được đặc điểm học sinh cá biệt về: sức khỏe, đạo đức, năng lực học tập, động cơ học tập, quan hệ của học sinh với cha mẹ, Ông bà, anh chị em trong gia đình, ở trường với thầy cô và ngoài xã hội, cộng đồng. Việc tìm hiểu học sinh cá biệt về mọi mặt là rất cần thiết nhưng GVCN phải thấy được nguyên nhân dẫn đến thực trạng đó.GVCN phải tìm hiểu cơ cấu, lứa tuổi, năng lực học tập, hoạt động, mối quan hệ giữa học sinh với học sinh cá biệt, học sinh với giáo viên, sự đoàn kết của lớp mình chủ nhiệm.

2. Nắm vững đường lối quan điểm của Đảng về công tác giáo dục, mục tiêu giáo dục, mục tiêu cấp học, lớp học kế hoạch, nhiệm vụ giáo dục, dạy học của học kỳ, năm họcđối với hs cá biệt:

Để vận dụng tốt vào công tác chủ nhiệm của mình, GVCN phải nắm vững mục tiêu giáo dục, mục tiêu cấp học, lớp học, kế hoạch, nhiệm vụ giáo dục, dạy học của học kỳ, năm học.

Để cho học sinh cá biệt chủ động hòa nhập, thực hiện nhiệm vụ chung nhiệm vụ của lớp trong phong trào chung, GVCN phải nắm vững kế hoạch, nội dung và cách thực hiện của trường trong tuần, tháng học kỳ và cả năm học. Phải nắm vững tri thức lý luận giáo dục, có nghệ thuật sư phạm, xây dựng và phối hợp tốt các mối quan hệ trong nhà trường và địa phương.

3. Tìm hiểu tiềm năng của cộng đồng, địa phương, xã hội, theo dõi thời sự trong nước và quốc tế để vận dụng những hiểu biết đó vào công tác chủ nhiệm:

Để liên kết và phối hợp có hiệu quả giữa nhà trường, đại diện là GVCN với địa phương trong công tác giáo dục đạo đức cho học sinh.

GVCN cần phải nắm được tình hình thời sự, khoa học kỹ thuật, văn hóa xã hội để bổ sung kiến thực của mình thêm phong phú.

4. Cộng tác chặt chẽ với CMHS, chủ động phối hợp với giáo viên bộ môn, đoàn TNCS HCM, đội TNTP HCM, các tổ chức xã hội có liên quan trong hoạt động giáo dục đạo đức học sinh cá biệt.

5. Xây dựng những truyền thống tốt đẹp của lớp

Các hoạt động của lớp sẽ trở thành truyền thống nếu nó được lập đi lập lại và trở thành thói quen.

Phải trân trọng truyền thống sẳn có của lớp, tiếp tục xây dựng truyền thống mới cho lớp trong điền kiện cụ thể.

**IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC HS CÁ BIỆT:**

\* Các phương pháp giáo dục học sinh cá biệt ở trường THCS

1.Phương pháp thuyết phục

Là những phương pháp tác động vào lý trí tình cảm của học sinh để xây dựng những niềm tin đạo đức, gồm các nội dung sau:

Giảng giải về đạo đức: được tiến hành trong giờ dạy môn giáo dục công dân cũng như trong các giờ học môn khác, giờ sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ…

Nêu gương người tốt, việc tốt bằng nhiều hình thức như: nói chuyện, kể chuyện, đọc sách báo, mời những người có gương phấn đấu tốt đến nói chuyện, nêu gương tốt của giáo viên và học sinh trong trường.

Trò chuyện với học sinh hoặc nhóm học sinh để khuyến khích động viên những hành vi cử chỉ đạo đức tốt của các em, khuyên bảo, uốn nắn những mặt chưa tốt.

2.Phương pháp rèn luyện

Là những phương pháp tổ chức cho học sinh hoạt động để rèn luyện cho các em những thói quen đạo đức, thể hiện được nhận thức và tình cảm đạo đức của các em thành hành động thực tế:

Rèn luyện thói quen đạo đức thông qua các hoạt động cơ bản của nhà trường: dạy học trên lớp, lao động, hoạt động xã hội đoàn thể và sinh hoạt tập thể.

Rèn luyện đạo đức thông qua các phong trào thi đua trong nhà trường là biện pháp tác động tâm lý rất quan trọng nhằm thúc đẩy các động cơ kích thích bên trong của học sinh, làm cho các em phấn đấu vươn lên trở thành người có đạo đức tốt, vì vậy nhà trường cần tổ chức các phong trào thi đua và động viên học sinh tham gia tốt phong trào này.

Rèn luyện bằng cách chuyển hướng các hoạt động của học sinh từ hoạt động có hại sang hoạt động có ích, phương pháp này dựa trên đặc tính ham hoạt động của trẻ và được dùng để giáo dục học sinh bỏ một thói hư xấu nào đó bằng cách gây cho học sinh hứng thú với một hoạt mới bổ ích, lôi kéo trẻ ra ngoài những tác động có hại.

3.Phương pháp thúc đẩy

Là phương pháp dùng những tác động có tính chất “ cưỡng bách đạo đức bên ngoài ” để điều chỉnh, khuyến khích những “ động cơ kích thích bên trong” của học sinh nhằm xây dựng đạo đức cho học sinh.

Những nội quy, quy chế trong nhà trường vừa là những yêu cầu với học sinh, vừa là những điều lệnh có tính chất mệnh lệnh đòi hỏi học sinh tuân theo để có những hành vi đúng đắn theo yêu cầu của nhà trường.

Khen thưởng: là tán thành, coi trọng, khích lệ những cố gắng của học sinh làm cho bản thân học sinh đó vươn lên hơn nữa và động viên khuyến khích các em khác noi theo.

Xử phạt: là phê phán những khiếm khuyết của học sinh, là tác động có tính chất cưỡng bách đến danh dự lòng tự trọng của cá nhân học sinh để răn đe những hành vi thiếu đạo đức và ngăn ngừa sự tái phạm của học sinh đó và những học sinh khác. Do đó phải thận trọng và đúng mực, không được lạm dụng phương pháp này. Khi xử phạt cần phải làm cho học sinh thấy rõ sai lầm, khuyết điểm, thấy hối hận và đặc biệt sau đó phải theo dõi, giúp đỡ, động viên học sinh sửa chữa khuyết điểm, cần phải tỏ rõ thái độ nghiêm khắc nhưng không có lời nói, cử chỉ thô bạo đánh đập, xỉ nhục hoặc các nhục hình xúc phạm đến thân thể học sinh.

\* Xây dựng môi trường trong sáng để giáo dục đạo đức cho học sinh cá biệt

a. Tổ chức, sắp xếp, tu sửa, trang điểm bộ mặt vật chất, khung cảnh của nhà trường làm sao cho toàn trường đều toát lên ý nghĩa giáo dục đối với học sinh.

b. Tạo nên bầu không khí giáo dục trong toàn trường và ở mỗi lớp học, hình thành nên một phong cách sinh hoạt của nhà trường, biểu hiện như sau:

Nề nếp tốt: trật tự, vệ sinh, ngăn nắp, nghiêm túc.

Có dư luận tập thể tốt, ủng hộ cái tốt, cái tiến bộ, phê phán cái sai, cái lạc hậu, có phong trào thi đua sôi nổi đúng thực chất.

Có quan hệ tốt giữa các thành viên trong trường: giữa thầy với thầy, giữa thầy với trò, giữa học sinh với nhau. Trong các mối quan hệ phải thực sự đúng mực, hài hòa; giáo viên thương yêu tôn trọng học sinh. Học sinh không hỗn xược, không khúm núm sợ sệt, yêu mến và tin tưởng thầy cô. Học sinh đối với nhau thì đoàn kết, thân ái giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, không thù hằn, bè cánh đánh nhau, không nói tục chửi bậy, không tham gia vào tệ nạn xã hội.

- Phối hợp chặt chẽ với PHHS có kết quả học tập chưa cao để tìm ra biện pháp giúp đỡ động viên các em phấn đấu tốt hơn.

- Phối hợp với PHHS động viên tinh thần cho những em có nhà xa, tạo điều kiện tốt trong học tập cũng như trong việc tham gia phong trào ở trường lớp.

- Đề cử, động viên những em học khá, giỏi giúp đỡ những bạn học còn yếu và trung bình tiến bộ hơn trong học tập bằng cách tổ chức học nhóm, truy bài, giải đáp một số thắc mắc trước khi vào tiết học.

- Trao đổi với giáo viên bộ môn giúp các em còn yếu bộ môn đó cố gắng học tập để tiến bộ hơn

c. Cách làm

\* Đối với Hiệu trưởng

Phải xây dựng kế hoạch giáo dục đạo đức cho học sinh cá biệt ngay từ đầu năm học trên cơ sở dựa vào tình hình thực trạng đạo đức của học sinh, tình hình thực tế của địa phương để định ra, nội dung, biện pháp, thời gian, chỉ tiêu cho phù hợp.

Phải thường xuyên nắm tình hình tư tưởng đạo đức của học sinh cá biệt một cách cụ thể bao gồm tình hình có tính chất thường xuyên, lâu dài, phổ biến và những tình hình có tính chất thời sự, cá biệt có thể ảnh hưởng tích cực hay tiêu cực đối với học sinh.

Thực hiện tốt xã hội hóa giáo dục, đầu tư ngân sách để cải tạo cảnh quang sư phạm: trồng cây xanh, hoa kiểng, trang trí các khẩu hiệu, nội quy của từng phòng học và trong khu vực trường, xây dựng cổng rào an toàn cho học sinh.

Thường xuyên tổ chức lao động vệ sinh trường lớp, trồng cây xanh… thông qua buổi lao động cần giáo dục đầy đủ mục đích, ý nghĩa công việc cho học sinh, phải có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị lớp, quy định rõ thời gian và kết quả phải đạt được, phải có kỷ luật, trật tự, không khí tươi vui, biểu dương kịp thời những học sinh tốt, tập thể lớp tốt.

Tổ chức họp tham khảo ý kiến hội đồng giáo viên để đưa ra những quy định cụ thể về nội quy nhà trường, nhiệm vụ của học sinh, dựa trên cơ sở điều lệ trường trung học cơ sở của Bộ GD&ĐT ban hành theoThông tư số: 12/2012/TTBGD&ĐT .

Kết hợp với chính quyền địa phương giải tỏa các hàng quán trước cổng trường, các điểm vui chơi giải trí và truy cập internet xung quanh trường theo đúng quy định của ngành chức năng.

Tổ chức các phong trào thi đua thường xuyên, liên tục, bảo đảm tính công bằng, trung thực, phù hợp với năng lực và nhu cầu của các em.

Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm xây dựng lớp thành những tập thể vững mạnh, có lực lượng cốt cán làm nòng cốt, làm hạt nhân cơ bản của lớp, là trợ thủ đắc lực cho giáo viên chủ nhiệm.

\* Đối với giáo viên

Phải gương mẫu về mọi mặt, đoàn kết, nhất trí thành một khối thống nhất có tác dụng giáo dục mạnh mẽ đối với học sinh cá biệt.

Phải không ngừng tự hoàn thiện nhân cách của mình, phải thương yêu, tôn trọng, tin tưởng học sinh, có ý thức trách nhiệm về mọi hành vi ngôn ngữ, cử chỉ của mình đối với học sinh cá biệt, đồng nghiệp, bản thân phải là tấm gương cho học sinh noi theo.

\* Đối với Đoàn đội:

Chủ động phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn tổ chức tốt phong trào thi đua học tập, rèn luyện đội viên theo năm điều Bác Hồ dạy.

Tổ chức sinh hoạt đội hàng tuần vào ngày thứ năm, tạo sân chơi lành mạnh cho các em cá biệt.

Giáo dục tinh thần yêu nước cho các em thông qua việc sưu tầm địa chỉ đỏ, thăm viếng các Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương, thăm các chú bộ đội biên phòng đóng trên địa bàn.

**V. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HS CÁ BIỆT.**

\* Nâng cao chất lượng giảng dạy bộ môn GDCD ở trường THCS

Môn GDCD có vai trò, vị trí rất quan trọng trong giáo dục nhân cách học sinh cá biệt, đặc biệt trong việc xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân cho học sinh THCS, vì thông qua các bài học người giáo viên sẽ trang bị, hình thành cho học sinh những phẩm chất, những chuẩn mực, hành vi đạo đức cần thiết trong cuộc sống một cách có hệ thống, đúng phương pháp, đúng quy trình.

Trong thực tế hiện nay của trường môn GDCD chưa được xem trọng, chưa có vị trí vai trò xứng đáng cần phải có trong nhà trường. Việc đưa ra những biện pháp để nâng cao vai trò, vị trí và chất lượng giảng dạy môn GDCD ở trường THCS

a. Làm cho Cha mẹ học sinh, cán bộ giáo viên của trường nhận thức một cách đầy đủ về tầm quan trọng của môn GDCD đối với công tác giáo dục đạo đức cho học sinh cá biệt trong giai đoạn hiện nay, để từ đó họ có sự thay đổi nhận thức và có những hành động tích cực đối với việc dạy và học môn GDCD.

b. Giáo viên là lực lượng quyết định việc nâng cao chất lượng giáo dục, do đó giáo viên nhất là giáo viên dạy GDCD phải được đào tạo chính quy đúng chuyên ngành giảng dạy, phải thường xuyên được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, phải có nhận thức đúng đắn về vai trò, vị trí của môn GDCD, phải xác định được trách nhiệm của bản thân, chú trọng đầu tư cho giảng dạy .

c. Ban giám hiệu, giáo viên dạy môn GDCD cần quán triệt mục tiêu môn học trong quá trình dạy học. Phải nắm rõ cái đích cuối cùng cần đạt được trong dạy học GDCD là hành động phù hợp với các các chuẩn mực đạo đức, pháp luật. Nếu học sinh cá biệt không có chuyển biến trong hành động thì việc dạy học không đạt hiệu quả.

d. Đổi mới kiểm tra, đánh giá môn GDCD là biện pháp góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh cá biệt.

Yêu cầu khi kiểm tra đánh giá phải coi trọng đánh giá cả nhận thức và đánh giá thái độ hành vi của học sinh cá biệt trước những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.

Kiểm tra đánh giá phải chú trọng đến kiểm tra thái độ, tình cảm, các kỹ năng nhận xét đánh giá, phân biệt đúng sai, khả năng vận dụng và thực hành trong cuộc sống.

Qua việc kiểm tra đánh giá phải giúp đỡ học sinh thấy rõ được năng lực học tập môn học của bản thân, động viên khuyến khích học sinh học tập môn học và giúp giáo viên thấy rõ năng lực học tập của từng học sinh cá biệt để điều chỉnh việc dạy cho phù hợp.

e. Cách làm

\* Đối với hiệu trưởng:

Tham mưu với UBND xã tổ chức chuyên đề về giáo dục đạo đức học sinh cá biệt cho cán bộ, đảng viên và giáo viên trong toàn xã, thông qua đó quán triệt nhận thức nâng cao vai trò vị trí của bộ môn GDCD trong nhà trường.

Thường xuyên tổ chức họp hội đồng sư phạm triển khai các văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình môn GDCD, quy chế 40 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đánh giá xếp loại học sinh THCS.

Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chương trình, kiểm tra hồ sơ sổ sách, giáo án, dự giờ các tiết lên lớp của giáo viên dạy môn GDCD.

Đầu tư mua sắm sách, báo, tài liệu, trang bị tủ sách pháp luật, tạo điều kiện tốt cho giáo viên tham khảo và cập nhật kiến thức phục vụ giảng dạy bộ môn GDCD.

**VI. ĐỔI MỚI CÔNG TÁC CHỦ NHIỆM LỚP LÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH CÁ BIỆT:**

1.Ý nghĩa:

GVCN có vai trò rất to lớn trong công tác giáo dục đạo đức cho học sinh cá biệt, vì GVCN là người quản lý toàn diện học sinh của lớp được phụ trách, là cầu nối giữa Ban giám hiệu với các tổ chức trong nhà trường, các giáo viên bộ môn với tập thể lớp, là người cố vấn tổ chức các hoạt động tự quản của lớp, đồng thời là người đứng ra phối hợp các lực lượng xã hội nhằm thực hiện tốt mục tiêu giáo dục của trường.

Xuất phát từ thực trạng công tác chủ nhiệm của trường, việc đưa ra các biện pháp giúp GVCN định hướng đổi mới công tác chủ nhiệm cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương mang ý nghĩa quan trọng đối với công tác giáo dục đạo đức học sinh cá biệt trong giai đoạn hiện nay.

a. Xây dựng những truyền thống tốt đẹp của lớp

Các hoạt động của lớp sẽ trở thành truyền thống nếu nó được lập đi lập lại và trở thành thói quen.

Phải trân trọng truyền thống sẳn có của lớp, tiếp tục xây dựng truyền thống mới cho lớp trong điền kiện cụ thể.

b. Tích cực tham gia vào công tác đánh giá xếp loại hạnh kiểm, xét thi đua, khen thưởng và kỷ luật học sinh với tư cách là người bảo vệ quyền lợi chính đáng cho học sinh.

c. Cách làm:

\* Đối với Hiệu trưởng

Cần thực hiện tốt việc phân công giáo viên chủ nhiệm, lựa chọn những người có phẩm chất và năng lực tốt.

Tạo mọi điền kiện, đôn đốc, giúp đỡ GVCN làm tốt những nhiệm vụ, quyền lợi của GVCN quy định tại điều 31- 32 điều lệ trường trung học .

Có kế hoạch cụ thể về công tác chủ nhiệm, có chỉ tiêu rèn luyện phấn đấu phù hợp với thực trạng của trường.

Thường xuyên thu nhận thông tin về tình hình diễn biến đạo đức của học sinh cá biệt do GVCN cung cấp, có biện pháp kịp thời nhằm ngăn chặn những tình huống xấu xảy ra.

Thường xuyên kiểm tra số sách của giáo viên chủ nhiệm, dự các tiết sinh hoạt lớp của GVCN.

Tham mưu với UBND xã giải quyết các vấn đề an ninh trật tự có liên quan đến học sinh cá biệt của trường.

Khen thưởng và xử lý kịp thời đúng người, đúng trường hợp.

\* Đối với GVCN

Nghiên cứu lý lịch, hồ sơ học sinh cá biệt: (học bạ, hoàn cảnh gia đình….)

Trao đổi với học sinh cá biệt để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng xu hướng sở thích của học sinh.

Trao đổi với giáo viên bộ môn, về tình hình của lớp.

Trao đổi với ban giám hiệu, tổng phụ trách đội, Cha mẹ học sinh để có thêm những thông tin về đối tượng hs cá biệt mà GVCN cần tìm hiểu.

Thực hiện đầy đủ các loại sổ sách theo quy định, báo cáo trung thực, kịp thời cho ban giám hiệu về tình hình đạo đức của học sinh cá biệt.

Một năm học GVCN đến nhà học sinh cá biệt ít nhất hai lần để nắm thông tin, thuyết phục cha mẹ học sinh tham gia họp đầy đủ.

Hàng tháng chuyển sổ liên lạc đến gia đình học sinh cá biệt đúng thời gian quy định, xử lý thông tin phản hồi kịp thời, có hiệu quả

Khi có tình huống đột xuất xảy ra, phải xử lý khéo léo, liên hệ với Cha mẹ học sinh cá biệt để giải quyết mau lẹ, có hiệu quả.

GVCN phải thường xuyên học tập nâng cao trình độ, trao dồi đạo đức nhà giáo để xứng đáng là tấm gương tốt cho học sinh noi theo.

Công tác duy trì sĩ số được xem là một tiêu chí để xếp loại GVCN giỏi.

\* Đối với GVBM, các đoàn thể trong và ngoài nhà trường

Tích cực hỗ trợ GVCN trong công tác giáo dục đạo đức cho học sinh cá biệt, phản ánh kịp thời với GVCN về tình hình học sinh của lớp.

Tham gia đóng góp ý kiến trong việc đánh giá xếp loại Hạnh kiểm, xét kỷ luật học sinh.

\* Tóm lại: Nghiên cứu, tìm giải pháp khả thi về giáo dục đạo đức cho học sinh cá biệt bậc THCS sẽ giúp cho đội ngũ giáo viên và CBQL trường học xác định đúng tầm quan trọng của công tác giáo dục đạo đức học sinh cá biệt để có kế hoạch hoàn chỉnh, có sự quan tâm đúng mức trong việc giáo dục học sinh cá biệt, từ đó giúp cho tập thể sư phạm của trường thấy được nhiệm vụ quan trọng này để ngoài việc dạy chữ cho tốt còn phải lưu tâm, hết lòng giáo dục các em phát triển toàn diện cả tài lẫn đức. Chú trọng về đức: “Tiên học lễ, hậu học văn”

Những vấn đề cơ bản về giáo dục đạo đức cho học sinh cá biệt đã được thể hiện qua hai con đường cơ bản:

Con đường dạy học các môn học trong và ngoài nhà trường, cụ thể là môn giáo dục công dân. Lồng ghép các môn học khác.

Con đường hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *............, ngày....tháng....năm....* |
|  | **Người viết** |